

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chung

Bà Ngân Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn, ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023; Đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn Ng, sinh ngày 05/4/1993, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Th, xã Sơn Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Th và bà Hà Thị Ch; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ngân Thị V và có 01 con (sinh năm 2011).

Nhân thân: Ngày 15/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”.

Tiền án: Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Vi Văn T, sinh năm 1984; Trú tại: Bản M, xã Sơn Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Hà Văn Kh, sinh năm 1988; Trú tại: Bản M, xã Sơn Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2023, Tổ công tác Công an xã Sơn Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đi tuần tra tại khu vực bản M, xã Sơn Th, huyện Quan Sơn phát hiện một đối tượng đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra hành chính thì đối tượng liền thả trên tay xuống đất 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng và di chuyển thêm khoảng 03 mét thì dừng lại. Tiến hành kiểm tra gói nilon mà đối tượng vừa thả xuống đất thì phát hiện bên trong có chứa 10 (Mười) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ WY được bọc bằng gói nilon màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 02 (hai) gói nhỏ được bọc bằng gói nilon màu đen và màu đỏ, bên trong mỗi gói chứa cục bột màu trắng ngà nghi là Heroin. Đối tượng khai nhận tên là Lữ Văn Ng, sinh năm 1993, trú tại bản Thủy S, xã Sơn Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Số tang vật vừa bị thu giữ trên là ma túy. Do đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản và chuyển lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn, Lữ Văn Ng khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 24/3/2023 Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 36H7-033.05 (xe của Ng) lên bản Xía Nội, xã Sơn Th để tìm mua ma túy về sử dụng. Ng đi đến khu vực biên giới Việt Nam – Lào và gặp một người đàn ông người Lào, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ng mua của người đàn ông này 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy về để sử dụng. Mua được ma túy xong Ng điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến khu vực bản M, xã Sơn Th thì bị Tổ công tác phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy mới mua được.

Tại bản kết luận giám định số: 1220/PC09 ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận:

- 10 (Mười) viên nén hình tròn, màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,949g (Không phẩy chín bốn chín gam) loại: Methamphetamine;

- Các cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,349g (Một phẩy ba bốn chín gam) loại: Heroine.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 36H7-033.05 do không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho ông Lữ Văn Th – Là bố đẻ của Lữ Văn Ng được Ng ủy quyền.

Vật chứng của vụ án thu giữ của Lữ Văn Ng là ma túy còn lại sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 08 (Tám) viên nén hình tròn, màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” có tổng khối lượng là 0,755g (không phẩy bảy năm năm gam); 1,333 (Một phẩy ba ba ba gam) cục màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký

ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Hoàng Đình Tài và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSQS, ngày 17/5/2023, VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lữ Văn Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lữ Văn Ng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Lữ Văn Ng mức án tù 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các văn bản tố tụng hình sự khác. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lữ Văn Nguyễn là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, Ng đã đi mua ma túy về cất dấu để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 2,298g (Hai phẩy hai chín tám gam) gồm: 0,949g (Không phẩy chín bốn chín gam) Methamphetamine và 1,349g (Một phẩy ba bốn chín gam) Heroine của Lữ Văn Ng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Lữ Văn Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của Lữ Văn Ng là nguy hiểm cho xã hội, do lối sống buông thả và ham muốn của bản thân nên đã mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo gây hủy hoại cho sức khỏe, gây tác hại lâu dài cho giống nòi, gây tổn thương về tinh cảm, tiền bạc của bản thân và gia đình. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân

và cũng là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và phải chấp hành hình phạt tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi, rèn luyện và tu dưỡng cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Ngày 15/10/2019 bị TAND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Tràng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tiền án: Ngày 29/9/2021 bị TAND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 (Mười bốn) tháng tù về tội: “Tràng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tiền sự: Không.

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

[6]. Về tình tiết liên quan đến vụ án: Lữ Văn Nguyễn khai nhận số ma túy mà Nguyễn tàng trữ là do Nguyễn mua của một người đàn ông người Lào, Nguyễn không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tách ra để theo dõi và xử lý khi có đủ cơ sở.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; điểm a khoản 2

Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lữ Văn Ng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lữ Văn Ng 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

* **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 08 (Tám) viên nén hình tròn, màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” có tổng khối lượng là 0,755g (không phẩy bảy năm năm gam); 1,333 (Một phẩy ba ba ba gam) cục màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Hoàng Đình Tài và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023.

* **Về án phí:** Buộc bị cáo Lữ Văn Ng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

